

Báo cáo ngành Ngân hàng

Thông tư 50/2026/TT-NHNN: Lộ trình chuyển đổi linh hoạt hơn, tiếp tục hướng tới chuẩn Basel III

- Ngày 30/09/2026, NHNN ban hành Thông tư 50/2026/TT-NHNN, thiết lập khung mới về các giới hạn và tỷ lệ bảo đảm an toàn đối với ngân hàng thương mại, trong đó đáng chú ý gồm: (1) phương pháp tính LDR mới; (2) áp dụng LCR và NSFR theo lộ trình từ năm 2028; và (3) bổ sung tỷ lệ đòn bẩy LEV.
- Chúng tôi đánh giá cách tính LDR mới phản ánh toàn diện hơn cấu trúc nguồn vốn và sử dụng vốn, trong khi mức trần 95% tạo thêm dư địa so với quy định hiện hành.

Chuyên viên phân tích

Hà Thu Hiền

Chuyên viên phân tích

hienht1@vpbanks.com.vn

Thông tư chính thức có một số điều chỉnh linh hoạt hơn so với dự thảo trước đó

TT50/2026/TT-NHNN vẫn giữ định hướng nâng chuẩn quản trị thanh khoản theo Basel III, nhưng có một số điều chỉnh theo hướng linh hoạt hơn so với dự thảo tháng 4/2026. Dự thảo trước đây đề xuất thay LDR bằng CDR (trần quy định 85%), mở rộng phạm vi từ dư nợ cho vay sang toàn bộ cấp tín dụng và điều chỉnh lại cơ sở huy động vốn; [theo ước tính trước đó của VPBankS](#), phần lớn ngân hàng trong phạm vi theo dõi sẽ có CDR cao hơn ngưỡng 85%, qua đó làm tăng nhu cầu điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn và tốc độ tăng trưởng tín dụng. Thông tư 50 chính thức duy trì LDR, nâng trần từ 85% lên 95% và áp dụng cách tính mới phản ánh rộng hơn cấu trúc nguồn vốn và một số hình thức sử dụng vốn ngoài cho vay. Đồng thời, lộ trình LCR cũng được kéo dài hơn so với dự thảo, trong khi NSFR vẫn giữ định hướng áp dụng từ 2028.

Lộ trình áp dụng tạo thêm thời gian để các ngân hàng điều chỉnh

TT50/2026/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 1/12/2026, tuy nhiên các tỷ lệ thanh khoản mới chưa được áp dụng đồng loạt ngay từ thời điểm này. Trong giai đoạn chuyển tiếp, các ngân hàng tiếp tục tuân thủ các tỷ lệ hiện hành theo TT22/2019 cho đến khi chuyển sang khung LCR và NSFR. Từ ngày 1/10/2028, các ngân hàng bắt buộc áp dụng đồng thời hai tỷ lệ này; LCR tối thiểu tăng dần từ 50% năm 2028 lên 100% từ năm 2033, trong khi NSFR tăng từ 90% năm 2028 lên 95% năm 2029 và 100% từ năm 2030. Các ngân hàng đáp ứng điều kiện có thể đăng ký áp dụng sớm. Khi chuyển sang khung mới, ngân hàng áp dụng LDR tối đa 95%; trường hợp đồng thời duy trì LCR và NSFR từ 100% trở lên, ngân hàng không còn phải tuân thủ giới hạn LDR mà chỉ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ báo cáo.

Mở rộng dư địa cân đối thanh khoản, nhưng yêu cầu quản trị nguồn vốn toàn diện hơn

So với TT22/2019, TT50/2026 tạo thêm dư địa cho các ngân hàng thông qua việc nâng trần LDR từ 85% lên 95% và mở rộng một số nguồn vốn được tính vào mẫu số, bao gồm vay nước ngoài, phần chênh lệch nguồn vốn liên ngân hàng dương và một số cấu phần vốn chủ sở hữu. Điều này có thể hỗ trợ các ngân hàng duy trì tăng trưởng tín dụng tốt hơn mà không phải điều chỉnh quá mạnh cơ cấu huy động trong ngắn hạn. Tuy nhiên, cách tính LDR mới cũng khấu trừ phần nguồn vốn đã được sử dụng cho đầu tư TPDN và các hình thức cấp tín dụng khác ngoài cho vay, qua đó khiến mức độ tác động sẽ khác nhau giữa từng ngân hàng. Về dài hạn, việc bổ sung LCR và NSFR sẽ khuyến khích các ngân hàng duy trì tỷ trọng tài sản thanh khoản phù hợp hơn và sử dụng nguồn vốn ổn định hơn. Nhóm có vốn chủ sở hữu tốt, tiền gửi bán lẻ ổn định và khả năng huy động dài hạn sẽ có lợi thế tương đối rõ hơn.

	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033
Tỷ lệ dư nợ cấp tín dụng so với huy động	85%	85%	Quy định tối đa 95% và được miễn tuân thủ nếu Ngân hàng đạt cả LCR $\geq$ 100% và NSFR $\geq$ 100%					
Tỷ lệ khả năng chi trả (LCR)			50%	60%	70%	80%	90%	100%
Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (NSFR)			90%	95%	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ đòn bẩy (LEV)	Chưa có thời gian áp dụng cụ thể. Trong từng thời kỳ, NHNN được quyết định ngưỡng tối thiểu và thời gian áp dụng.							

Nguồn: VPBANKS RESEARCH

Hình 1: Các tỷ lệ an toàn chính theo Thông tư 50/2026

Nội dung		Thông tư 22/2019	Thông tư 50/2026	Đánh giá
I. TỶ LỆ DƯ NỢ / HUY ĐỘNG VỐN (LDR)				
Tổng dư nợ cho vay	+ Dư nợ cho vay khách hàng không bao gồm cho vay TCTD + Ủy thác cho TCTD khác cấp tín dụng - Dư nợ cấp tín dụng bằng nguồn ủy thác - Vay nước ngoài - Vay tái cấp vốn NHNN	+ Dư nợ cho vay cá nhân, tổ chức + Dư nợ gốc nội bảng từ khoản ủy thác cho TCTD - Dư nợ cho vay TCTD - Vay tái cấp vốn NHNN	Tỷ số có xu hướng cao hơn với ngân hàng có vay nước ngoài/nguồn ủy thác lớn.	
Tổng tiền gửi	+ Tiền gửi của cá nhân tổ chức bao gồm tiền gửi của TCTD khác và 50% tiền gửi của KBNN + Chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu ngân hàng phát hành - Tiền gửi ký quỹ và vốn chuyên dùng	+ Tiền gửi tổ chức không bao gồm tiền gửi của TCTD và 80% tiền gửi KBNN hoặc tỷ lệ khác do NHNN quy định từng thời kỳ + Tiền gửi cá nhân + Trái phiếu trong nước đủ điều kiện vốn cấp 2 + Nguồn vốn ủy thác chịu rủi ro + Chênh lệch dương của nguồn vốn ròng nhận từ các TCTD khác + Vay nước ngoài + Vốn chủ sở hữu chưa phân phối sau điều chỉnh - Dư nợ đầu tư TPDN - Dư nợ gốc nội bảng phát sinh từ các hoạt động tín dụng khác ngoài cho vay	TT50/2026 mở rộng mẫu số sang các nguồn vốn ổn định như vốn chủ sở hữu, vay nước ngoài và nguồn ủy thác, nhưng đồng thời loại bỏ tiền gửi liên ngân hàng, khấu trừ khỏi mẫu số phần nguồn vốn đã được sử dụng cho đầu tư TPDN và các hình thức cấp tín dụng khác ngoài cho vay. Do đó tác động lên LDR phân hóa theo cấu trúc bảng cân đối từng ngân hàng	
Mức trần tối đa	85%	95%	Tăng trần LDR	
II. TỶ LỆ THANH KHOẢN NGẮN HẠN				
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	Tài sản có tính thanh khoản cao (HQLA) / Tổng Nợ phải trả	Thay bằng LCR từ 2028	Đánh giá tốt hơn khả năng chống chịu áp lực thanh khoản của ngân hàng với kịch bản căng thẳng trong 30 ngày.	
Tỷ lệ khả năng chi trả 30 ngày (VNĐ)	HQLA / Dòng tiền ra ròng 30 ngày	Thay bằng LCR từ 2028		
Tỷ lệ khả năng chi trả LCR	Không có	HQLA / Dòng tiền ra ròng 30 ngày, quy định tỷ lệ tối thiểu tăng dần từ 50% trong 2028 đến mức 100% trong 2033.		
III. TỶ LỆ NGUỒN VỐN ỔN ĐỊNH				
Tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	Vốn ngắn hạn dùng để cho vay trung dài hạn / Tổng vốn ngắn hạn, quy định tỷ lệ tối đa 40%	Thay bằng NSFR từ 2028	NSFR mang tính toàn diện hơn, đánh giá đồng thời tính ổn định của nguồn vốn và tính thanh khoản/ rủi ro của tài sản.	
Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (NSFR)	Không có	Nguồn vốn ổn định sẵn có / Nguồn vốn ổn định yêu cầu, quy định tỷ lệ tối thiểu tăng dần từ 90% trong 2028 đến mức 100% trong 2030.		
IV. TỶ LỆ ĐÒN BẮY				
Tỷ lệ đòn bẩy LEV	Không có	Vốn cấp 1 / Tổng tài sản đòn bẩy. TT50/2026 chưa đưa ra thời gian áp dụng LEV cụ thể.	Tạo một hàng rào bổ sung cho CAR nhằm hạn chế việc ngân hàng tăng tổng tài sản quá nhanh so với vốn.	

Nguồn: NHNN, VPBankS Research

Nguồn: NHNN, VPBankS Research

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và Cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và Cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo và không có giá trị pháp lý như một chứng thư thẩm định giá. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và Cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán VPBank, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán VPBank. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 21 và 25, VPBANK Tower, 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Phân tích Ngành và Cổ phiếu

Email: equityresearch@vpbanks.com.vn